

Lãi suất TPDN tiếp tục tăng trong tháng 7

- Quy mô phát hành TPDN trong tháng 7 đạt 41 nghìn tỷ đồng (-9.5% svck, -69% so với T6). Lũy kế 7T2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 322.3 nghìn tỷ đồng (+2.7% svck).
- Lãi suất TPDN bình quân gia quyền 7T2026 ước đạt khoảng 9.5% (+140 điểm cơ bản so với đầu năm)
- Đến cuối tháng 7, lợi suất TPCP kỳ hạn 10N tăng 1.5 điểm cơ bản so với cuối tháng 6 lên mức 4.41%/năm.

Trái phiếu Doanh nghiệp

Quy mô TPDN phát hành giảm tốc trong tháng 7

Trong tháng 7, thị trường TPDN ghi nhận sự hạ nhiệt rõ nét khi tổng giá trị phát hành trong kỳ giảm mạnh 69% so với tháng trước về mức gần 41 nghìn tỷ đồng (-9.5% svck). Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh giá trị phát hành của nhóm Bất động sản giảm mạnh 92.5% so với T6, đạt 5 nghìn tỷ đồng trong T7, bao gồm các đợt phát hành của CTCP Vinhomes (3 nghìn tỷ đồng, lãi suất 12.5%, kỳ hạn 36 tháng) và Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Crystal (2 nghìn tỷ đồng, lãi suất 12.5%, kỳ hạn 60 tháng). Nhóm Ngân hàng vươn lên dẫn dắt thị trường, đóng góp 86% tổng giá trị phát hành trong tháng, nổi bật với đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 14.7 nghìn tỷ đồng của Agribank (lãi suất 7.9%, kỳ hạn 120 tháng).

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt gần 322.3 nghìn tỷ đồng, tăng 2.7% svck. Xét theo phương thức phát hành, trái phiếu riêng lẻ vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo với 86.6% tổng giá trị phát hành, tương đương 279.1 nghìn tỷ đồng.

Ngân hàng là nhóm ngành có quy mô phát hành lớn nhất với 156 nghìn tỷ đồng (-34.5% svck), chiếm 48.5% tổng giá trị phát hành. Kỳ hạn bình quân tăng lên mức 5.2 năm với 48% giá trị phát hành có kỳ hạn từ 5 – 10 năm. Các ngân hàng có giá trị phát hành lớn nhất gồm có: TCB (25 nghìn tỷ đồng), STB (17 nghìn tỷ đồng) và MBB (16.9 nghìn tỷ đồng).

Nhóm **Bất động sản** chiếm tỷ trọng 43.8% với tổng giá trị phát hành đạt 141.1 nghìn tỷ đồng (+224% svck) với kỳ hạn bình quân 3.3 năm. Các doanh nghiệp có giá trị phát hành lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: CTCP Vinhomes (42 nghìn tỷ đồng), Công ty TNHH Đầu tư Marina Center (10.2 nghìn tỷ đồng) và Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội (9.3 nghìn tỷ đồng).

Mặt bằng lãi suất phát hành TPDN tiếp tục tăng lên. Riêng trong tháng 7, toàn bộ 3 đợt phát hành của nhóm Bất động sản đều ghi nhận mức lãi suất 12.5%/năm, đưa lãi suất bình quân của nhóm tăng 120 điểm cơ bản so với tháng trước. Đối với nhóm Ngân hàng, lãi suất dao động trong khoảng từ 7.9% - 10%/năm, mức cao nhất 10% thuộc về 3 lô trái phiếu do STB phát hành. Tính chung 7 tháng đầu năm, lãi suất bình quân gia quyền toàn thị trường ước đạt khoảng 9.5%, tăng 270 điểm cơ bản so với mức 6.8% của 7T2025. Trong đó, nhóm Ngân hàng ghi nhận mức tăng mạnh nhất với lãi suất bình quân đạt 8.5% (+276 điểm cơ bản svck).

Hoạt động mua lại TPDN trong tháng 7 giảm mạnh

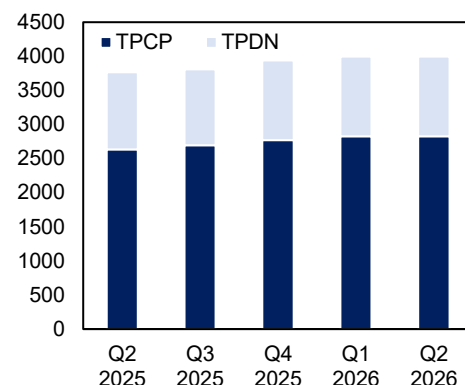
Giá trị TPDN mua lại trước hạn trong tháng 7 đạt khoảng 16.5 nghìn tỷ đồng (-38.6% svck, -76.7% so với T6), mức thấp nhất trong 4 tháng gần đây. Đà sụt giảm chủ yếu đến từ nhóm Ngân hàng, khi giá trị mua lại giảm 78.6% so với tháng trước, xuống còn 14 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 7T2026, khoảng 168.8 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn (+11% svck), đóng góp chủ yếu đến từ giá trị mua lại của nhóm Ngân hàng (chiếm 86.5% giá trị mua lại, +49.7% svck).

Ước khoảng 30.9 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn trong Q3/26

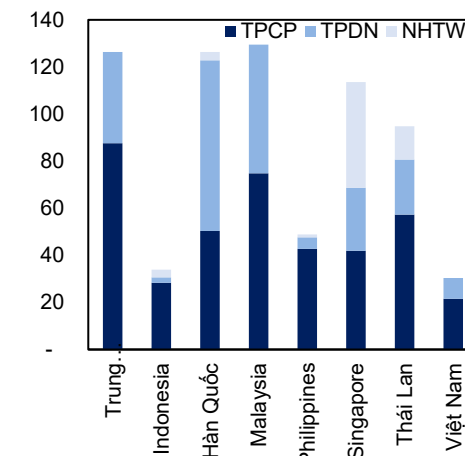
Chúng tôi ước tính khoảng 30.9 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn trong Q3/26, giảm 47% svck, tập trung chủ yếu ở nhóm Bất động sản với khoảng 61%, tương đương 18.9 nghìn tỷ đồng.

Về tình hình chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tháng 7 ghi nhận 1 mã trái phiếu chậm trả lãi của CTCP Bông Sen. Lũy kế đến hết tháng 7, tổng giá trị phát hành của trái phiếu đang chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán ước đạt gần 43 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 3% dư nợ TPDN toàn thị trường.

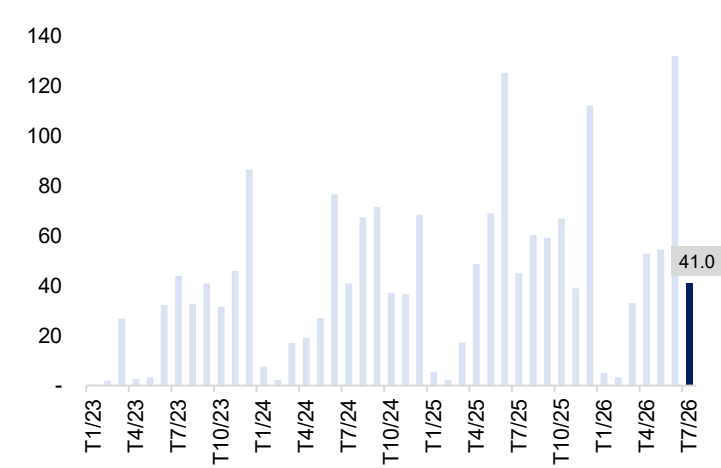
Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (Nghìn tỷ đồng)



Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q2 2026)

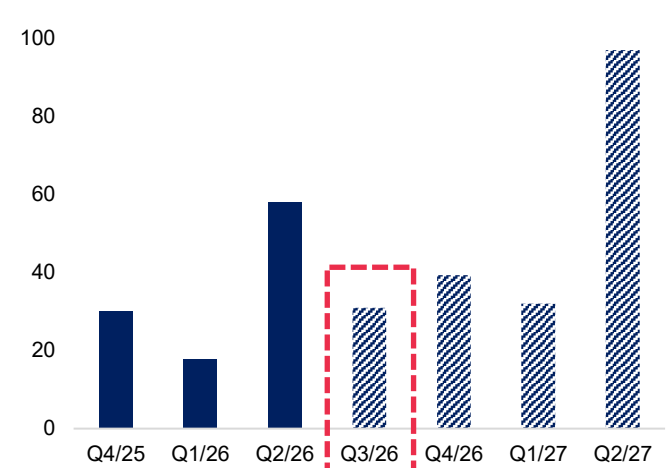


Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/08)



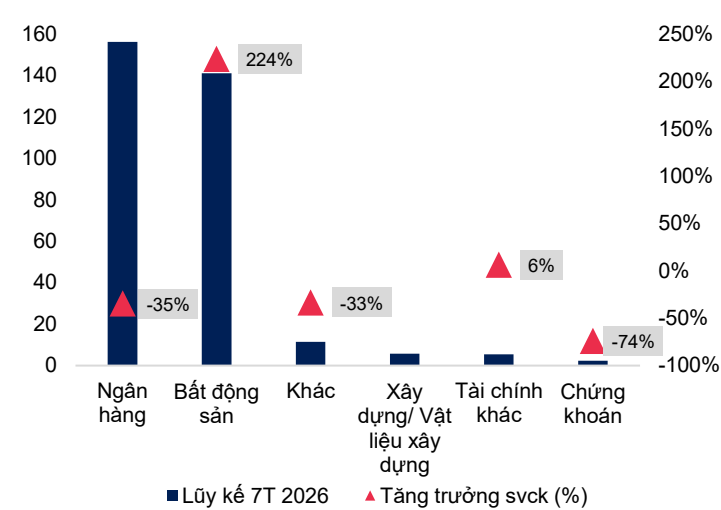
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



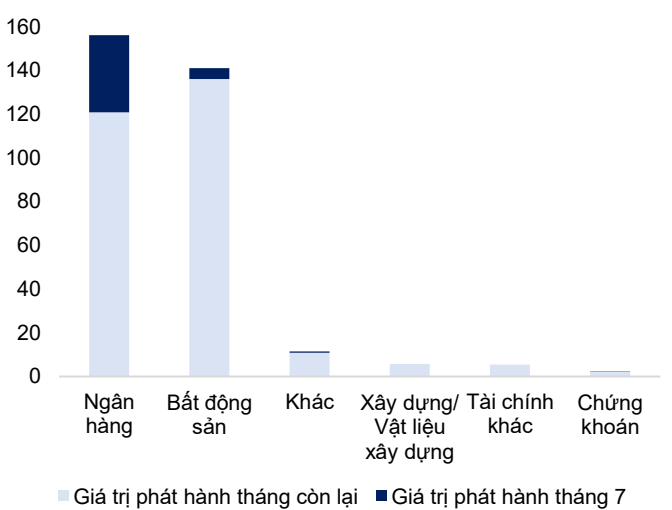
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Giá trị phát hành thành công của các nhóm ngành lũy kế từ đầu năm 2026 (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



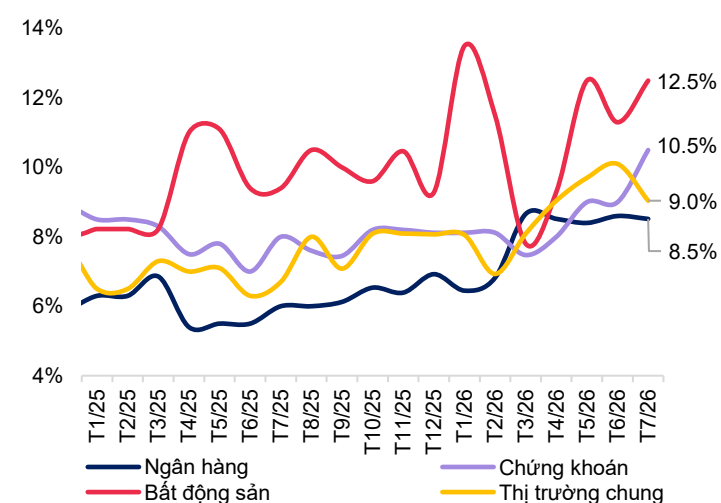
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ đầu năm 2026 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



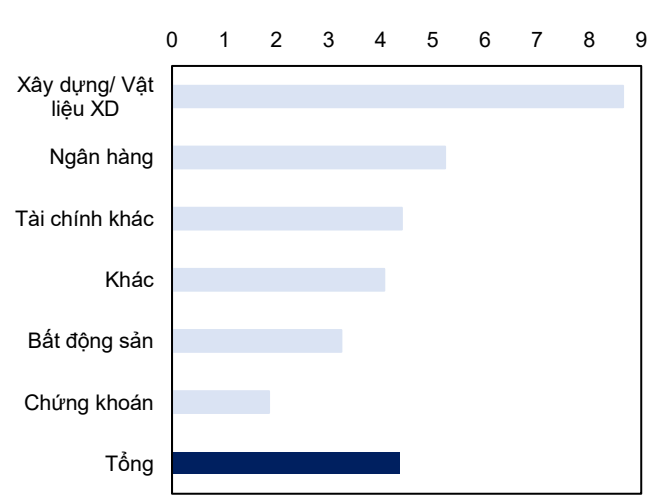
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 4: Lãi suất bình quân tháng của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



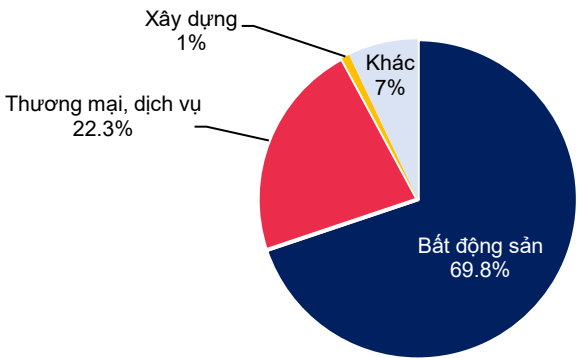
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 5: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2026 theo nhóm ngành (năm)



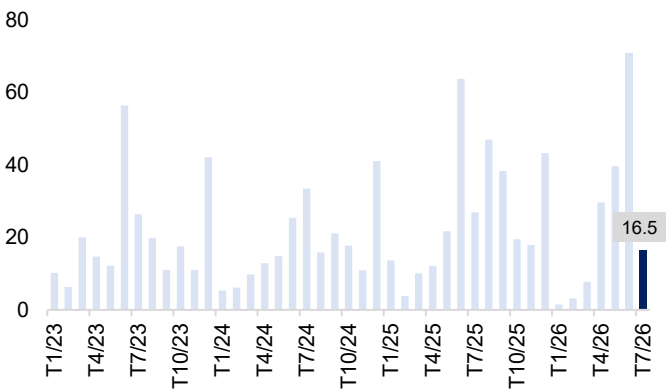
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 6: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là gần 43 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng) (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/08)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN huy động 18.6 nghìn tỷ đồng TPCP trong kỳ, mức thấp nhất trong 10 tháng với lợi suất trúng thầu tiếp tục tăng

Trong tháng 7, KBNN tổ chức 25 đợt đấu thầu TPCP với tổng giá trị gọi thầu đạt 69 nghìn tỷ đồng (+1.5% so với T6), song khối lượng huy động thành công chỉ đạt 18.6 nghìn tỷ đồng (-20.4% so với T6), mức thấp nhất kể từ tháng 9/2025, tương ứng tỷ lệ trúng thầu là 27%. Theo đó, khối lượng phát hành trong tháng 7 mới hoàn thành 15.5% kế hoạch Q3/26. Lũy kế 7T2026, tổng khối lượng phát hành TPCP đạt 201.2 nghìn tỷ đồng (-11.5% svck), tương đương 40.2% kế hoạch phát hành cả năm 2026, trong đó kỳ hạn 10 năm chiếm tỷ trọng áp đảo với 80.2% tổng khối lượng phát hành.

Trong tháng 7, mặt bằng lợi suất trúng thầu của các kỳ hạn 5 - 30 năm tiếp tục tăng từ 1 đến 10 điểm cơ bản so với tháng trước. Tại phiên đấu thầu cuối tháng, lãi suất trúng thầu các kỳ hạn 3 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm lần lượt đạt 3.55%, 4.2%, 4.36%, 4.5% và 4.59%/năm.

Hình 8: Kết quả phát hành TPCP Q3/2026 (Tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN Q2	KBNN đã phát hành Q2	% Kế hoạch KBNN Q2
3 Năm	5,000	190	3.8%
5 Năm	35,000	8,550	24.4%
7 Năm	2,000	0	0.0%
10 Năm	60,000	9,408.8	15.7%
15 Năm	14,000	175	1.3%
20 Năm	2,000	0	0.0%
30 Năm	2,000	280	14.0%
Tổng	120,000	18,603.8	15.5%

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/07/2026

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

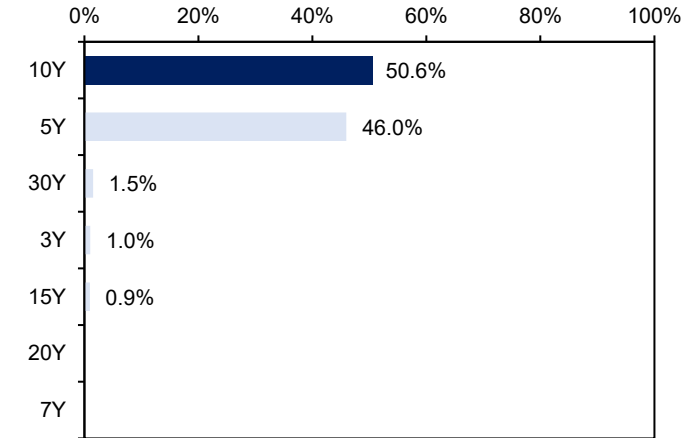
Hình 9: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T7/2026 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3Y	2,500	190	8%	3.55%
5Y	21,000	8,550	41%	4.18% - 4.2%
7Y				
10Y	38,000	9,408.8	25%	4.35% - 4.36%
15Y	5,000	175	4%	4.5%
20Y				
30Y	2,500	280	11%	4.58% - 4.59%
Tổng	69,000	18,603.8	27%	Đơn vị: tỷ đồng

*Tính đến thời điểm 31/07/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

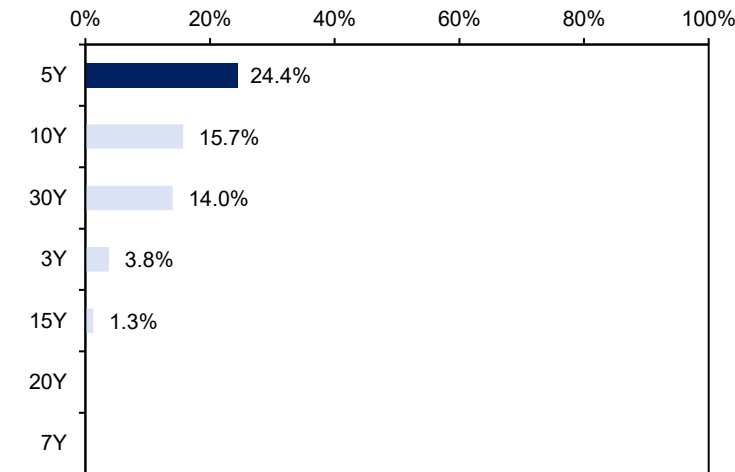
Hình 10: Tỷ trọng TPCP phát hành T7/2026



*Tính đến thời điểm 31/07/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

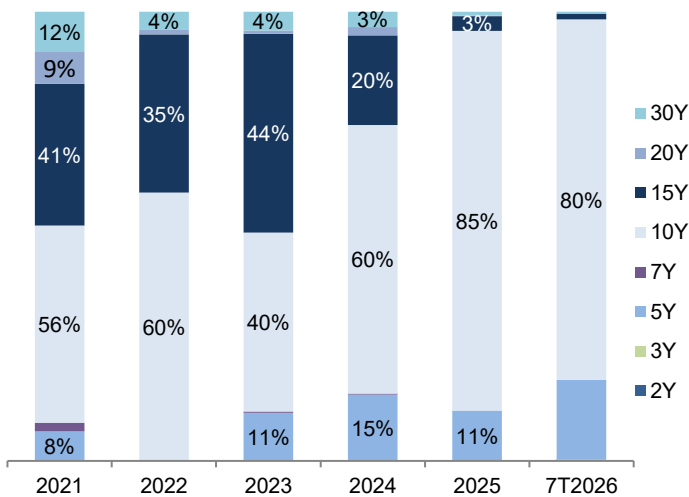
Hình 11: Tỷ lệ trúng thầu TPCP trong Q3/26 so với kế hoạch của KBNN



*Tính đến thời điểm 31/07/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 12: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 31/07/2026

Thị Trường	Đóng cửa (%)	Tuần trước*	Tháng trước*	30/12/2025*
Mỹ	4.73	5.8	26.9	62.5
EU	3.21	3.4	34.7	35.2
Nhật Bản	2.81	-1.1	12.2	73.9
Trung Quốc	1.72	-0.9	-1.4	-13.9
Hàn Quốc	4.26	-18.3	19.2	87.7
Ấn Độ	6.84	1.3	8.8	26.6
Malaysia	3.70	-0.1	10.1	18.5
Singapore	2.35	-11.0	31.4	16.9
Indonesia	7.34	-1.8	17.8	125.9
Philippines	5.63	-1.6	33.0	84.7
Thái Lan	2.17	-1.3	3.7	45.7
Việt Nam	4.41	0.5	1.5	37.0

* Số điểm cơ bản thay đổi so với thời điểm chốt dữ liệu

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

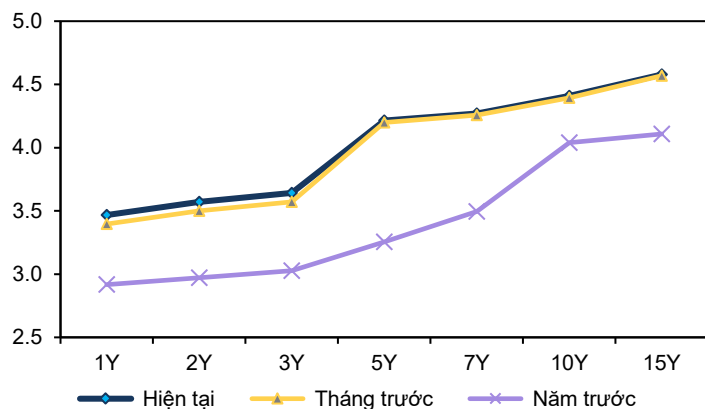
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP tăng trong tháng tại tất cả các kỳ hạn. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp giảm 5.3% so với tháng trước. NĐTNN bán ròng 128 tỷ đồng TPCP trong tháng 7.

Lợi suất kỳ hạn 10N vẫn duy trì xu hướng tăng nhẹ trong suốt tháng 7, kết thúc ở mức 4.41%/năm (+1.5 điểm cơ bản so với cuối tháng trước). Trong khi đó, lợi suất kỳ hạn 2N cũng tăng 7 điểm cơ bản trong kỳ, lên mức 3.57%/năm. Chúng tôi cho rằng lợi suất TPCP có thể tiếp tục neo ở mức cao trong tháng 8, trong bối cảnh KBNN mới chỉ hoàn thành 40.2% kế hoạch phát hành của năm 2026 và xu hướng tăng của lợi suất TPCP toàn cầu có thể tiếp tục tạo áp lực lên mặt bằng lợi suất trong nước.

Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp giảm 5.3% so với tháng 6, đạt 16.7 nghìn tỷ đồng. Trong đó, giao dịch Outright chiếm 68.6% khối lượng trong kỳ, tương đương 263.3 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch gần 11.4 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 17.5% so với bình quân tháng trước. Ngược lại, giá trị giao dịch Repos bình quân tăng 40.1% so với tháng trước, đạt khoảng 5.2 nghìn tỷ đồng/ngày. Lũy kế 7T2026, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp đạt 16.3 nghìn tỷ/ngày, cao hơn 12% so với mức bình quân cả năm 2025. Trong tháng 7, nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng 128.3 tỷ đồng, nâng lượng bán ròng của khối ngoại kể từ đầu năm 2026 tăng lên gần 2.5 nghìn tỷ đồng, so với mức mua ròng 2.3 nghìn tỷ đồng cùng kỳ.

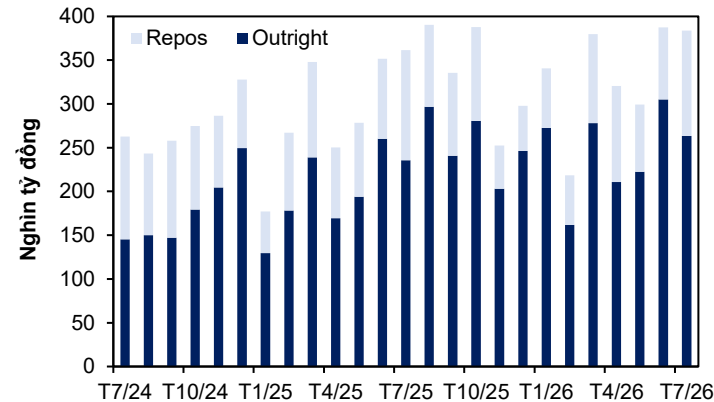
Hình 14: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/07

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

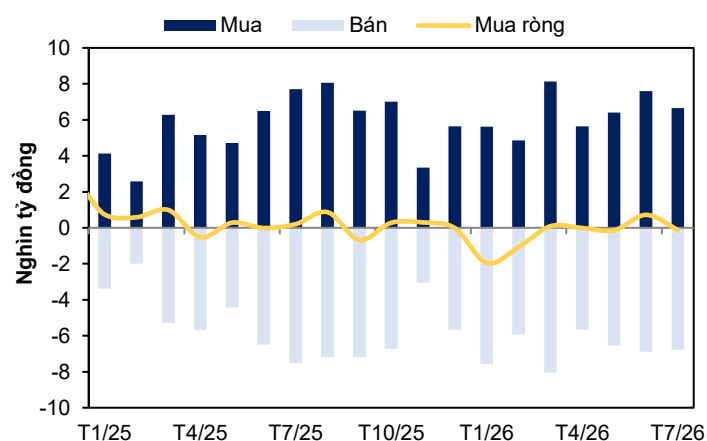
Hình 15: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/07

Nguồn: HNX, MBS Research

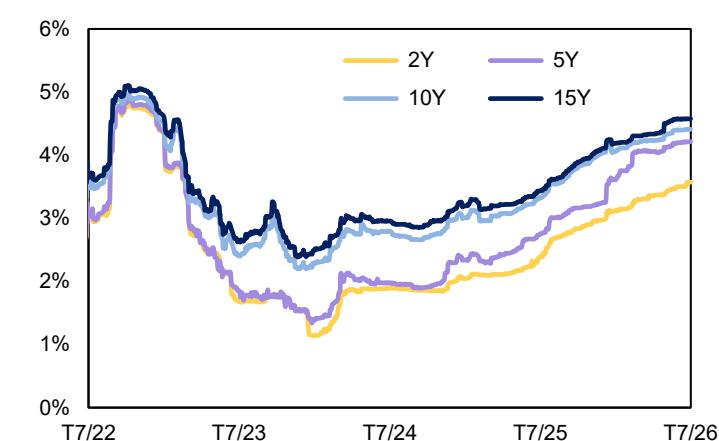
Hình 16: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/07

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 17: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/07

Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 18: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2026

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Vinhomes	2 - 3.2	42,000	12.0% - 12.5%
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2 - 3	25,000	8.4% - 8.9%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	2 - 6	16,950	8.5% - 9.2%
Ngân hàng TMCP Quân đội	3 - 10	16,850	8.0% - 8.6%
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	10	14,673	7.9%
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	5 - 8	14,000	8.3% - 9.0%
Ngân hàng TMCP Bắc Á	2 - 7	10,735	8.4% - 9.4%
Công ty TNHH Đầu tư Marina Center	10	10,196	4.0%
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2 - 7	10,110	8.5% - 8.8%
Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	1 - 5	9,300	10.0% - 10.6%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2026

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Tập Đoàn Khải Hoàn Land	5	190	13.5%
CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	3	8,000	12.5%
CTCP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	3	2,500	12.5%
CTCP Phát triển Thành phố Xanh	3	2,500	12.5%
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Crystal	5	2,000	12.5%
Công ty TNHH Lạc Việt Quy Nhơn	1	200	12.5%
CTCP Vinhomes	2 - 3.2	42,000	12.0% - 12.5%
CTCP Vinpearl	5	4,907	12.0%
Công ty TNHH Mặt trời Vũng Tàu	2.5	1,000	12.0%
CTCP Ea Súp 1	5	660	12.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 6 và tháng 7

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
BID12603	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	1,000	8.15%	96
VCB12601	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	06/2026	400	7.9%	120
VPI12603	CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú	06/2026	150	11.5%	36
TSO12604	CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	06/2026	2,000	12.5%	36
VPL12601	CTCP Vinpearl	06/2026	4,907	12.0%	60
LPB12603	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	10	8.6%	36
TCB12609	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	3,000	8.4%	36
TCB12610	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	1,500	8.4%	24
BID12604	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	250	8.1%	72
TDR12601	CTCP Tandoland	06/2026	300	12.0%	60
TCB12612	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	3,000	8.5%	36
TCB12611	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	06/2026	1,500	8.4%	24
HDB12603	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	450	8.6%	96
MBB12613	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	100	8.3%	120
MBB12612	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	50	8.3%	120
HCV12603	Công ty TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	06/2026	350	9.5%	24
VPB12602	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	06/2026	1,000	8.6%	36
MBB12614	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	150	8.4%	120
LPB12604	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	100	8.6%	36
ACB12602	Ngân hàng TMCP Á Châu	06/2026	1,000	8.3%	24

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
HDB12604	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	100	8.6%	72
NAB12604	Ngân hàng TMCP Nam Á	06/2026	499	8.5%	84
BID12605	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	150	8.1%	72
LPB12605	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	1,000	8.6%	36
SBT426001	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	06/2026	997	9.5%	24
TPB12601	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	200	9.0%	120
OCB12606	Ngân hàng TMCP Phương Đông	06/2026	1,000	8.7%	36
MBB12615	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	100	8.3%	120
TPB12602	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	320	9.3%	120
TDR12602	CTCP Tandoland	06/2026	345	12.0%	60
GPH12601	Công ty TNHH Greenland Phố Hoa	06/2026	354	11.0%	36
MBB12616	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	200	8.3%	120
BID12606	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	1,000	8.1%	72
LPB12602	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	2,990	8.5%	84
VHM12610	CTCP Vinhomes	06/2026	2,000	12.5%	36
VHM12609	CTCP Vinhomes	06/2026	1,000	12.5%	36
VHM12608	CTCP Vinhomes	06/2026	1,000	12.5%	38
VHM12607	CTCP Vinhomes	06/2026	2,000	12.5%	38
OCB12607	Ngân hàng TMCP Phương Đông	06/2026	2,000	8.0%	24
ES112601	CTCP Ea Súp 1	06/2026	660	12.0%	60
MBB12617	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	2,000	8.6%	36
LPB12606	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	1,000	8.8%	24
VEV12601	Công ty TNHH Verdant Vietnam Crystal	06/2026	225	6.95%	180
VEB12601	Công ty TNHH Verdant Vietnam Bravo	06/2026	165	6.95%	180
STB12602	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	2,500	8.6%	24
STB12601	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	1,800	8.5%	36
VCB12602	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	06/2026	100	8.0%	48
BID12608	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	150	8.0%	120
BID12607	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	150	8.1%	72
BAB12606	Ngân hàng TMCP Bắc Á	06/2026	1,800	8.5%	24
CGT12601	CTCP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	06/2026	2,500	12.5%	36
LPB12607	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	2,000	8.6%	36
TPX12601	CTCP Phát triển Thành phố Xanh	06/2026	2,500	12.5%	36
VPB12603	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	06/2026	1,500	8.7%	36
VHM12611	CTCP Vinhomes	06/2026	15,000	12.0%	24
VBB12601	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	06/2026	1,100	9.7%	84
ECF32601	CTCP Công nghệ Tài chính Encapital	06/2026	400	11.1%	12
STA12601	Công ty TNHH Đầu tư Starbay Hà Nội	06/2026	2,780	10.5%	36
CI425002	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	2,500	10.0%	180
BPS12602	Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons PS	06/2026	140	12.0%	48
BID12609	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	06/2026	500	8.1%	72
STB12603	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	2,000	8.5%	36
BVC12601	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	06/2026	2,000	9.63%	120
BAB204-07L	Ngân hàng TMCP Bắc Á	06/2026	941	9.2%	84
BAB204-07C	Ngân hàng TMCP Bắc Á	06/2026	495	9.4%	84
HCV12604	Công ty Tài chính TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	06/2026	500	9.8%	36
STB12604	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	2,500	8.6%	24
TPB12603	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	350	9.4%	120
MBB12618	Ngân hàng TMCP Quân đội	06/2026	500	8.3%	60

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
THL12602	Công ty TNHH Thăng Long	06/2026	763	10.39%	60
ASP12601	Công ty TNHH Công viên Châu Á	06/2026	2,000	9.5%	60
MVT12601	Công ty TNHH Mặt trời Vũng Tàu	06/2026	1,000	12.0%	30
VPB12604	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	06/2026	1,500	8.7%	36
VBB12602	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	06/2026	400	9.7%	84
STB12605	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	06/2026	4,500	9.2%	72
LPB12608	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	06/2026	3,000	8.6%	36
P5332601	Công ty TNHH Parkland 53	06/2026	7000	10.0%	12
TPB12604	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	06/2026	50	9.0%	120
HUL32601	CTCP phát triển Bất động sản Hưng Long	06/2026	7000	10.0%	12
IHP32602	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	06/2026	5000	10.0%	12
IHP12601	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	06/2026	4300	10.6%	60
HDB12605	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	06/2026	750	8.3%	60
NAB12605	Ngân hàng TMCP Nam Á	06/2026	400	9.0%	84
VHM12612	CTCP Vinhomes	06/2026	3,000	12.5%	36
DIT32601	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Khu Công Nghệ Thông Tin Đà Nẵng	06/2026	2269	10.7%	40
TOT12601	Công Ty Cổ Phần Transimex Logistics	07/2026	100	9.5%	36
VCB12603	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	07/2026	100	7.90%	120
HDB12606	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	200	8.6%	72
HDB12607	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	500	9.0%	72
VHM12614	CTCP Vinhomes	07/2026	1,000	12.5%	36
VHM12613	CTCP Vinhomes	07/2026	2000	12.5%	36
HDB12608	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	1,000	8.5%	84
SHS12601	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	07/2026	119	10.5%	12
BAB12607	Ngân hàng TMCP Bắc Á	07/2026	500	9.0%	36
VPB12605	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	07/2026	1000	9.0%	36
CIC12601	Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Crystal	07/2026	2000	12.5%	60
BID12610	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	2000	8.25%	72
VCB12604	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	07/2026	500	7.87%	84
BNC12601	Công ty cổ phần dịch vụ cáp treo Bà Nà	07/2026	420	11.5%	60
BID12611	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	200	8.2%	72
VCB12605	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	07/2026	200	8.0%	60
TPB12605	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	07/2026	200	8.85%	120
HDBC7Y263302	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	2717.8	8.7%	84
HDBC8Y263402	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	2,588	8.8%	96
BID12612	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	100	8.2%	72
STB12606	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	07/2026	420	10.0%	72
MBB12619	Ngân hàng TMCP Quân đội	07/2026	400	8.2%	60
MBB12620	Ngân hàng TMCP Quân đội	07/2026	300	8.1%	84
HDB12609	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	100	8.3%	60
BID12613	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	100	8.2%	72
STB12607	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	07/2026	2230	10.0%	72
MBB12621	Ngân hàng TMCP Quân đội	07/2026	2300	8.9%	36
TPB12606	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	07/2026	1000	9.1%	36
STB12608	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	07/2026	1,000	10.0%	72
PCB12601	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	07/2026	1000	9.8%	84
AGRIBANK263601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	07/2026	14,673	7.9%	120

Nguồn: HNX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng